

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 02 – 3 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1991 tại tỉnh A; nơi thường trú: Khóm N, thị trấn B, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1970; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù theo bản án số 31/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu ngày 17/7/2022.

Bị hại: Ông Lê Việt K, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh H. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn T1. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T không có nghề nghiệp và nơi ở cố định. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định ngày 04/10/2021, Phạm Thanh T điều khiển xe đạp đi trên các tuyến đường khu dân cư G, thành phố Thuận An để tìm tài sản. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T nhìn thấy bị hại Lê Việt K đang nằm ngủ trên ghế đá phía trước căn kiot tại địa chỉ D4/3 KDC T, khu phố B, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Lúc này, T giấu xe đạp và đi bộ đến chỗ bị hại nằm, nhìn thấy trên ghế nhựa gần chỗ bị hại có 01 điện thoại Apple Iphone 4 và 01 điện thoại Vsmart kiểu dáng Joy 4 nên T lén lút chiếm đoạt rồi cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, T tiếp tục lấy cây kéo tại căn kiot cắt túi quần của bị hại để chiếm đoạt 01 bóp đựng tiền bên trong có giấy tờ tùy thân và số tiền 385.000 đồng của bị hại rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bị hại Khánh đã liên lạc với T theo số điện thoại bị chiếm đoạt để xin lại các giấy tờ có trong bóp. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/10/2021, T đến gặp Lê Văn T đưa giấy phép lái xe hạng A1; thẻ Căn cước công dân mang tên Lê Việt K và nói với T đem đến khu vực ngã tư giao nhau giữa tuyến đường G 02 với tuyến đường M để đưa lại cho Lê Việt K và lấy số tiền 500.000 đồng. Khi gặp Thái bị hại đã trình báo sự việc bị mất trộm tài sản cho Công an phường G nên Công an phường phát đã mời Thái về trụ sở làm việc và bắt giữ được Phạm Thanh T cùng tang vật là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu dáng Joy 4; bóp da và giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển số 61E1-23791.

Tang vật thu giữ gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Việt K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-237.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu dáng Joy 4; 01 bóp da nam màu đen.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 04/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 điện thoại Apple Iphone 4 và 01 điện thoại Vsmart kiểu dáng Joy 4 có tổng trị giá là 2.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TA ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Việt K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.380.000 đồng đối với số tài sản không thu hồi lại được, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Việt K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-237.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu dáng Joy 4; 01 bóp da nam màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Việt K nên cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp nên không đề cập.

Đối với người đàn ông có tên L nhận cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 4 của bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi của Lê Văn T, quá trình làm việc T khai không biết số giấy tờ T đưa cho T là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/02/2022 được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận ngày 28/02/2022. Xét đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, biên bản giao nhận Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/02/2022 bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên; của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/02/2022, bị cáo Phạm Thanh T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng

23 giờ 30 phút ngày 04/10/2021 tại địa chỉ D4/3 KDC Thuận Giao, khu phố B phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Phạm Thanh T vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart kiểu dáng Joy 4; 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 385.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của bị hại Lê Việt K với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.585.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Việt K gồm 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Việt K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-237.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu dáng Joy 4; 01 bóp da nam màu đen và số tiền 385.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Việt K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-237.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, kiểu dáng Joy 4 và 01 bóp da nam màu đen là phù hợp. Riêng tài sản chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và số tiền trong bóp quá trình điều tra không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.380.000 đồng, tại đơn yêu cầu

xét xử vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với người đàn ông có tên L nhận cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 4 của bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[10] Đối với hành vi của Lê Văn T1, quá trình điều tra Thái khai không biết số giấy tờ T đưa cho T1 là tài sản do trộm cắp mà có, đồng thời bị cáo T cũng xác định không nói cho T1 biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của Thái là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thành T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Việt Khánh số tiền 9.380.000 đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 469.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA